



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE



HelpAge

International

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG



Dự án “Mô hình toàn diện nhằm xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam”

**Tài liệu lưu hành nội bộ
Hà Nội - Tháng 11/2023**

Mục lục

Danh mục từ viết tắt	2
Lời nói đầu.....	3
PHẦN I - Tổng quan tài liệu hướng dẫn đưa nội dung người cao tuổi vào quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	5
1. Cơ sở pháp lý để xây dựng tài liệu	5
2. Mục đích của tài liệu.....	7
3. Nguyên tắc sử dụng tài liệu	8
4. Đối tượng sử dụng.....	8
PHẦN II - Đưa nội dung người cao tuổi vào quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.....	9
1. Các khái niệm.....	9
2. Mục đích và Nguyên tắc	10
3. Vai trò của nhóm HTKT cấp xã, nhóm cộng đồng.....	10
4. Đưa nội dung NCT vào các bước QLRRTT DVCD.....	12
PHẦN III - Đưa nội dung người cao tuổi vào đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	16
1. Mục đích.....	16
2. Đưa nội dung người cao tuổi vào các bước đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng.....	16
Bảng kiểm công việc cần làm để đưa nội dung người cao tuổi vào đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng	27
PHẦN IV - Đưa nội dung người cao tuổi trong lập kế hoạch phòng, chống thiên tai.....	29
1. Mục đích đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT	29
2. Quy trình đưa nội dung NCT trong lập kế hoạch PCTT	29
3. Các yêu cầu đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT	30
4. Các nội dung đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT xã	30
5. Các thành phần tham gia vào cuộc họp lập kế hoạch PCTT xã có đưa nội dung NCT	30
Bảng kiểm công việc cần làm để lập kế hoạch PCTT	32

Danh mục từ viết tắt

GNRRTT	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
QLRRTT DVCĐ	Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
RRTT	Rủi ro thiên tai
DBTT	Dễ bị tổn thương
BĐKH	Biến đổi khí hậu
HTKT	Hỗ trợ kỹ thuật
PCTT	Phòng chống thiên tai
PT&GNTT	Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Đề án 1002	Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng
Đề án 553	Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030
NKT	Người khuyết tật
NCT	Người cao tuổi
CLB LTH TGN	Câu lạc bộ Liên thế hệ Tự giúp nhau
UBND	Ủy ban Nhân dân

Lời nói đầu

Thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang dần trở nên bất thường, cực đoan cả về tần suất và mức độ, ảnh hưởng tới tính mạng và cuộc sống của người dân, đặc biệt ảnh hưởng nhiều đến nhóm dân cư nghèo và yếu thế nhất trong xã hội.

Công tác phòng chống thiên tai là nhiệm vụ của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng, của tất cả các cấp, các ngành và người cao tuổi cũng không nằm ngoài nhiệm vụ đó.

NCT đóng vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai nói riêng, duy trì và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội nói chung. NCT là những người sống lâu trong cộng đồng, gìn giữ rất nhiều kinh nghiệm, kiến thức về nhận biết các hình thái, thời tiết, thiên tai trong quá khứ và dấu hiệu thay đổi thời tiết hiện tại. NCT cũng là những người hiểu rõ cộng đồng, cũng như hiểu rõ các nhu cầu của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương vì chính họ cũng là một trong số đó đồng thời NCT là người có trách nhiệm, uy tín, tiếng nói trong gia đình và cộng đồng. Trong bối cảnh già hóa dân số nhanh, NCT có vai trò quan trọng, đặc biệt trong tuyên truyền và vận động hiệu quả trong các hoạt động phòng chống thiên tai tại cộng đồng.

Tuy nhiên, NCT là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương và chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai. Trên thế giới đã ghi nhận những thiệt hại về NCT trong một số thiên tai lớn, điển hình:

- Năm 2005, cơn Bão Katrina đã xảy ra ở Mỹ: 75% số người chết là NCT trên 60 tuổi (NCT chiếm 16% tổng dân số tại khu vực bị ảnh hưởng)¹.
- Năm 2011, Sóng thần xảy ra ở Nhật Bản: 56% số người chết là người trên 65 tuổi (NCT chiếm 23% tổng dân số tại khu vực bị ảnh hưởng)².
- Năm 2013, siêu bão Hải Yến xảy ra ở Philippines: Gần 40% số người chết là NCT, (NCT chiếm 8% tổng dân số tại khu vực bị ảnh hưởng)³.

Tại Việt Nam, theo thống kê năm 2018, thiên tai đã làm 33 NCT/224 người chết, mất tích (chiếm gần 15%, trong khi NCT chỉ chiếm 12% tổng dân số). Do một số đặc điểm riêng mà NCT chịu nhiều ảnh hưởng thiên tai, cụ thể: Khả năng thể chất ở NCT dần suy giảm, cả về sức khỏe, đi lại, nghe, nhìn, đặc biệt nhiều NCT là NKT, có bệnh hiểm nghèo, cần nhu cầu y tế đặc biệt; tỉ lệ nghèo trong NCT cao (25,1% NCT đang sống trong hộ nghèo⁴) và phần lớn NCT là phụ nữ, (chiếm 58%, trong số NCT từ 80

1 Wilson N, 'Bão Katrina: thảm họa bất thường' – Báo cáo Già hóa và Chính sách công, 2006, tr8-13

2 HelpAge International (2013), Di dời và người cao tuổi: Động đất và sóng thần tại khu vực Đông bắc Nhật Bản năm 2011

3 HelpAge, 2013: [http://www.helpage.org/newsroom/latest-news/older-people-disproportionately-affected-by-typhoon-haiyan/? keywords=typhoon+haiyan](http://www.helpage.org/newsroom/latest-news/older-people-disproportionately-affected-by-typhoon-haiyan/?keywords=typhoon+haiyan)

4 Tổng cục Thống kê, năm 2016

tuổi trở lên có đến 2/3 là phụ nữ⁵), đồng thời do xu thế phát triển kinh tế xã hội, số NCT sống một mình, hay chỉ sống với vợ/chồng cũng là NCT ngày càng tăng cao, NCT dần dần trở thành nhân lực chính trong “gia đình khuyết thế hệ” (chỉ có NCT và trẻ em) do người trẻ đi làm ăn xa,...

Trong bối cảnh Việt Nam là quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất trên thế giới, với tỉ trọng người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên trong tổng dân số tăng nhanh từ 8,68% (7,45 triệu) năm 2009 lên 12,8% (12,6 triệu người) năm 2021 và dự báo sẽ đạt gần 17% (17,9 triệu) năm 2030. Năm 2036 Việt Nam được dự báo sẽ bước vào giai đoạn dân số già và năm 2038 sẽ có 20% dân số (22,29 triệu) là người cao tuổi- tức cứ 5 người thì có 1 người là người cao tuổi⁶. Việc quan tâm, hỗ trợ NCT như đối tượng dễ bị tổn thương, đồng thời phát huy vai trò của NCT sẽ có thể đóng góp to lớn trong công tác PCTT, tăng cường khả năng chống chịu thiên tai cho cả cộng đồng. Điều này sẽ đạt được thông qua huy động sự tham gia công bằng, hiệu quả NCT trong các hoạt động PCTT tại cộng đồng.

Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 (Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Đề án tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày ngày 13/7/2009) với mục tiêu nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác PCTT ở các cấp; nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác PCTT.

Nhằm đáp ứng các nhu cầu đặc thù của NCT như một nhóm dễ bị tổn thương, cũng như thúc đẩy, phát huy vai trò của NCT trong các hoạt động của Đề án, đặc biệt trong đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và lập kế hoạch PCTT cấp xã, trong khuôn khổ dự án “Mô hình toàn diện nhằm xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam” (VIE083), tổ chức HelpAge International, phối hợp với Trung ương Hội Người cao tuổi và Hội Người cao tuổi 3 tỉnh, đã cập nhật, chỉnh sửa tài liệu Hướng dẫn đưa nội dung NCT vào QLRRTT DVCD - Tài liệu đã được xây dựng trong khuôn khổ dự án “Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại Miền Trung, Việt Nam - Giai đoạn III”, với sự tham gia đóng góp ý kiến của các tổ chức Thành viên Liên minh thực hiện Dự án và đối tác địa phương của các tổ chức này.

Trong thời gian thực hiện Dự án, cuốn tài liệu này sẽ được thí điểm sử dụng kết hợp với hai cuốn hướng dẫn dành cho cấp xã đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt là Hướng dẫn thực hiện QLRRTT DVCD; đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng. Chúng tôi mong nhận được các ý kiến đóng góp của người sử dụng để cuốn Tài liệu sẽ được hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn !

⁵ Điều tra Dân số và Nhà ở 2009

⁶ Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2009, 2019 và Dự báo Dân số giai đoạn 2019-2069



PHẦN I

TỔNG QUAN TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng tài liệu

a) Luật Phòng, chống thiên tai (33/2013/QH 13) và Luật điều chỉnh, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đề điều (60/2020/QH14):

- Điều 3 “Giải thích từ ngữ”: Đối tượng dễ bị tổn thương là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

- Khoản 6, điều 4 “Nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai”: Phòng chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng biến đổi khí hậu”
- Mục b, khoản 2, điều 15 “ Kế hoạch Phòng chống thiên tai”: Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, bao gồm tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

b) Luật Người cao tuổi (39/2009/QH12):

- Mục a, khoản 1, điều 3 “Quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi”: Người cao tuổi có quyền được bảo đảm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe.
- Mục g, khoản 1, điều 3 “Quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi”: Người cao tuổi có quyền được ưu tiên nhận tiền, hiện vật cứu trợ, chăm sóc sức khỏe và chỗ ở nhằm khắc phục khó khăn ban đầu khi gặp khó khăn do hậu quả thiên tai hoặc rủi ro bất khả kháng khác.
- Mục b, khoản 1, điều 13 “Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú”: Trạm y tế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi.
- Mục a, khoản 1, điều 24 “Trách nhiệm phát huy vai trò người cao tuổi”: Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện để người cao tuổi được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những nội dung mà người cao tuổi quan tâm.
- Khoản 2, điều 24 “Trách nhiệm phát huy vai trò người cao tuổi”: Cơ quan, Hội người cao tuổi, các tổ chức khác, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để người cao tuổi thực hiện các hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi.

c) Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương

d) Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030. Về nhiệm vụ và giải pháp về Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi (Mục 8):

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi;
- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với

người cao tuổi;

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

e) Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2012 - 2020

f) Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025.

g) Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”, trong đó:

- Hợp phần 2, Hoạt động 1: Tổ chức phổ biến nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai cho cán bộ, viên chức, cá nhân (thuộc đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hàng năm.
- Hợp phần 2, Hoạt động 4: Tập huấn nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai, tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng xung kích cơ sở; tập huấn chuyên biệt cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng.
- Tổ chức thực hiện đối với UBND cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; thực hiện lồng ghép phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

h) Chương trình phối hợp số 01/CTPH-BNN-HNCT ngày 09/2/2022 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam về chương trình phối hợp công tác phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025.

i) Tài liệu Hướng dẫn tổ chức thực hiện, đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Bộ NN&PTNT ban hành.

j) Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, 2015 - 2030: “Người cao tuổi có rất nhiều kiến thức, kỹ năng và trí tuệ, là tài sản vô giá với công tác GNRRTT và cần được tham gia trong công tác xây dựng các chính sách, kế hoạch và cơ chế, bao gồm cả cảnh báo sớm”

2. Mục đích của tài liệu

Tài liệu cung cấp các khái niệm, nguyên tắc, hướng dẫn chung về việc đưa nội dung người cao tuổi trong các bước QLRRTT DVCĐ, đặc biệt trong các bước đánh giá RRTT DVCĐ chung cho toàn xã và lập Kế hoạch PCTT cấp xã.

3. Nguyên tắc sử dụng tài liệu

- Trên cơ sở nội dung hướng dẫn trong cuốn tài liệu này, các tập huấn viên hướng dẫn Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng khai thác thông tin, nội dung NCT trong các hoạt động QLRRTT DVCD chung của toàn xã, thôn vùng Dự án. Việc thực hiện khai thác thông tin, nội dung về NCT được thực hiện chung trong các bước QLRRTT DVCD, các bước đánh giá RRTT DVCD chung của toàn xã.
- Tài liệu sẽ được thực hiện kết hợp với các hướng dẫn về tổ chức thực hiện Đề án, đánh giá RRTT DVCD và lập kế hoạch PCTT cấp xã do Bộ NN&PTNT ban hành.

4. Đối tượng sử dụng

Tài liệu này được biên soạn cho nhóm đối tượng chính là Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm Cộng đồng cấp thôn trong phạm vi Dự án. Bên cạnh đó tài liệu cũng được sử dụng cho các giảng viên về quản lý và đánh giá RRTT DVCD trong quá trình tập huấn/hướng dẫn Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm Cộng đồng cấp thôn.



PHẦN II

ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Các khái niệm

- **Người cao tuổi:** Người cao tuổi được quy định trong Luật Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.
- **Đưa nội dung người cao tuổi vào QLRRTT DVCD:** Là quá trình tích hợp có chọn lọc các kinh nghiệm, kiến thức bản địa và các thế mạnh khác của NCT nhằm phát huy vai trò và sự đóng góp của NCT, cũng như tính đến tình trạng dễ bị tổn thương, các nhu cầu ưu tiên của NCT vào quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án 553 Kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép vào Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Trong QLRRTT DVCD cần đảm bảo NCT được tham gia đóng góp vào đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng để phát huy vai trò của NCT trong xây dựng, thực hiện và theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch PCTT và đảm bảo Kế hoạch PCTT có nội dung và giải pháp ưu tiên đáp ứng nhu cầu của NCT trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- **Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn** sử dụng trong tài liệu bao gồm NCT là người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người không nơi nương tựa, người chăm cháu nhỏ hoặc thành viên gia đình ốm yếu không có hỗ trợ, người sống một mình hoặc chỉ sống với vợ/chồng cũng là NCT, người dân tộc thiểu số.
- **Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau:** Là một tổ chức xã hội tự nguyện dựa vào cộng đồng, có mục tiêu liên kết các thành viên, thúc đẩy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, nhằm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng.

Các CLB LTH TGN bảo đảm chất lượng, chỉ tiêu theo quy định như: 70% là người từ 55 tuổi trở lên, 60 - 70% là phụ nữ, 60% - 70% là người nghèo, cận nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn; Mô hình đã được đưa vào chỉ tiêu của Chương trình Hành động Quốc gia về NCT, 2021-2030, và trước đó là Chương trình Hành động Quốc gia về NCT, 2012-2020 (Quyết định số 1533/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 2/8/2016 phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình CLB LTH TGN giai đoạn 2016 - 2020) và (Quyết định số 1336/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/8/2020 phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình CLB LTH TGN đến 2025).

2. Mục đích và Nguyên tắc

Mục đích đưa nội dung NCT vào QLRRTT DVCD

Đảm bảo sự tham gia có hiệu quả của NCT vào các hoạt động QLRRTT DVCD, giảm thiệt hại và tăng khả năng chống chịu cho cả cộng đồng.

Nguyên tắc chung đưa nội dung NCT vào QLRRTT DVCD

- **Luôn tính đến tình trạng dễ bị tổn thương/nhu cầu đặc biệt của NCT:** Các giải pháp PCTT cần đáp ứng các nhu cầu của NCT trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, bao gồm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế. Đặc biệt, cần tìm hiểu cụ thể các vấn đề, nhu cầu khác biệt giữa NCT là nam giới và phụ nữ, của nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;
- **Luôn phát huy vai trò và sự đóng góp của NCT:** Đảm bảo sự tham gia công bằng, hiệu quả của NCT có các ngành nghề, tôn giáo, trình độ văn hóa và độ tuổi khác nhau trong tất cả các hoạt động QLRRTT DVCD;
- **Có thái độ không phân biệt đối xử với NCT, có kỹ năng làm việc với NCT, sử dụng các phương pháp phù hợp với NCT;**
- **Tạo điều kiện để NCT, Hội NCT và/hoặc các chi Hội, tổ Hội NCT, các tổ chức khác của NCT (các CLB, tổ, nhóm NCT) tham gia ở tất cả các bước QLRRTT DVCD:**
 - Nhóm HTKT: Đại diện Hội NCT tham gia Nhóm HTKT cấp xã.
 - Nhóm Cộng đồng: Cân đối hợp lý tỷ lệ NCT trong tổng số thành viên tham gia Nhóm Cộng đồng để thành viên là NCT có thể tham gia các hoạt động đánh giá RRTT DVCD và lập Kế hoạch PCTT cấp xã;
- **Cân đối tỷ lệ 50% nam giới và 50% phụ nữ cao tuổi** trong tổng số NCT tham gia các hoạt động QLRRTT DVCD.
- **Thông tin của NCT cần được chính NCT cung cấp**, đặc biệt là phụ nữ cao tuổi;

3. Vai trò của nhóm HTKT cấp xã, nhóm cộng đồng

Trưởng nhóm HTKT

Trưởng Nhóm HTKT cấp xã tham mưu cho Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN xã xem xét, quyết định các nội dung sau:

- Nhóm HTKT cấp xã: Đảm bảo đại diện của Hội NCT là NCT có uy tín, sức khỏe, năng lực, kinh nghiệm, thời gian tham gia Nhóm HTKT;
- Nhóm Cộng đồng: Đảm bảo đại diện Chi hội NCT và/hoặc Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ của NCT ở địa bàn (như Câu lạc bộ LTH TGN đối với các thôn/bản/ấp đã thành lập) là NCT có uy tín, sức khỏe, năng lực, kinh nghiệm, thời

gian tham gia. Cần đảm bảo tỷ lệ hợp lý NCT tham gia Nhóm Cộng đồng để các thành viên NCT có thể tham gia các hoạt động đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng và lập Kế hoạch PCTT;

- Phân công 01 thành viên của Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng chịu trách nhiệm về việc đưa nội dung NCT vào các hoạt động QLRRTT DVCD tại địa phương.

Các thành viên của nhóm HTKT xã

- a) Tìm hiểu các thông tin, nội dung NCT khi đi đánh giá RRTT DVCD, thu thập nhu cầu hợp lý của NCT trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, bao gồm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế; đặc biệt với Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- b) Đề xuất đưa các nội dung NCT vào:
 - Kế hoạch thực hiện các hoạt động QLRRTT DVCD;
 - Kế hoạch giám sát đánh giá các hoạt động QLRRTT DVCD;
 - Kế hoạch và báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng;
 - Kế hoạch PCTT (đặc biệt là các hoạt động cảnh báo sớm và sơ tán sớm);
 - Kế hoạch truyền thông tại cộng đồng.
- c) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực về vai trò, nhu cầu của NCT trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, bao gồm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế trong QLRRTT DVCD (kiến thức, kỹ năng) cho Nhóm Cộng đồng.

Các hoạt động này có thể kết hợp với các hoạt động của UBND xã (đào tạo, tập huấn, truyền thông, Hội nghị, cuộc họp,...) hoặc các chương trình, dự án hỗ trợ khác có liên quan.

Đối với Hội NCT xã cần có kế hoạch và hỗ trợ Chi hội NCT và/hoặc Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (Câu lạc bộ LTH TGN nếu đã được thành lập), chủ động tham gia trong Nhóm Cộng đồng:

- Vận động hội viên tham gia các cuộc họp đánh giá rủi ro thiên tai; nêu khó khăn, nhu cầu; đề xuất giải pháp phù hợp để hỗ trợ.
 - Truyền thông về PCTT thông qua các buổi sinh hoạt Hội, Câu lạc bộ.
 - Hướng dẫn các thành viên xây dựng và thực hiện Kế hoạch PCTT cấp hộ gia đình, giám sát việc thực hiện và hỗ trợ thực hiện nếu cần thiết.
- d) Theo dõi và hỗ trợ Nhóm Cộng đồng:
 - Lựa chọn và huy động đại diện NCT, bao gồm Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tham gia đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng và lập Kế hoạch PCTT.
 - Thực hiện các hoạt động PCTT đã đưa nội dung NCT theo kế hoạch.

- ▶ Giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch PCTT đã đưa nội dung NCT.
- e) Tổng hợp các nội dung và nhu cầu hợp lý của NCT cần hỗ trợ cho thôn (nếu vượt quá khả năng của thôn); đề xuất đưa các nội dung này vào Kế hoạch PCTT cấp xã để hỗ trợ thực hiện.
- f) Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đã đưa nội dung NCT, đề xuất các nhu cầu hỗ trợ lên cho Trưởng nhóm HTKT (nếu cần).
- g) Thực hiện các hoạt động QLRRTT DVCD khác được Trưởng nhóm HTKT phân công.

4. Đưa nội dung NCT vào các bước QLRRTT DVCD

STT	Các bước thực hiện	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả đạt được
1	Giới thiệu chung	a) Mời đại diện Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (Câu lạc bộ LTH TGN đã thành lập) tham gia cuộc họp định hướng. Huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của NCT trong cuộc họp này.	a) Mời đại diện Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (Câu lạc bộ LTH TGN đã thành lập) tham gia cuộc họp định hướng. Huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của NCT trong cuộc họp này.
		b) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về NCT trong PCTT; Quán triệt mục đích và yêu cầu về việc đưa nội dung NCT vào các hoạt động QLRRTT DVCD trong cuộc họp.	b) Chính quyền, các ban ngành, MTTQ và đoàn thể hiểu rõ tầm quan trọng, mục đích, nguyên tắc và yêu cầu về việc đưa nội dung NCT vào các hoạt động QLRRTT DVCD của UBND xã .
		c) Thống nhất kết quả cụ thể cần đạt được khi đưa nội dung NCT trong đánh giá RRTT và lập kế hoạch PCTT.	c) Kết quả cần đạt được khi đưa nội dung NCT (Ví dụ: ít nhất 60% thành viên Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng được xây dựng năng lực để có thể đưa nội dung NCT vào thực hiện đánh giá RRTT và lập kế hoạch PCTT).

STT	Các bước thực hiện	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả đạt được
2	Chuẩn bị kế hoạch thực hiện	<p>a) Thành lập Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng có sự tham gia của đại diện Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (CLB LTH TGN đã thành lập).</p> <p>Đối với Nhóm Cộng đồng, tỷ lệ NCT cần hợp lý để đảm bảo tham gia đánh giá RRTT DVCĐ, lập Kế hoạch PCTT, ưu tiên phụ nữ cao tuổi có năng lực tham gia Nhóm Cộng đồng.</p>	<p>a) Nhóm HTKT có sự tham gia của đại diện Hội NCT.</p> <p>Nhóm Cộng đồng có NCT có năng lực tham gia, trong đó có đại diện Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (Câu lạc bộ LTH TGN đã thành lập). Đảm bảo có sự tham gia của phụ nữ cao tuổi.</p>
		<p>b) Đưa mục tiêu và nội dung NCT vào các hoạt động nâng cao năng lực (kiến thức và kỹ năng) cho Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng.</p>	<p>b) Mục tiêu và các nội dung bao gồm nội dung NCT được đưa ra cụ thể trong chương trình các hoạt động nâng cao năng lực cho Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng.</p>
		<p>c) Xây dựng kế hoạch QLRRTT DVCĐ có huy động sự tham gia đầy đủ của NCT, đảm bảo có sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ cao tuổi.</p>	<p>c) Kế hoạch thực hiện QLRRTT DVCĐ có bao gồm các hoạt động đảm bảo có sự tham gia hiệu quả của NCT và phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên của Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng.</p>
3	Đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng	<p>a) Đảm bảo có sự tham gia của NCT và cân đối tỷ lệ nam giới và phụ nữ cao tuổi, bao gồm Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tham gia các cuộc họp đánh giá RRTT tại cộng đồng.</p>	<p>a) Kế hoạch đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng có đề cập rõ sự tham gia và cân đối tỷ lệ nam giới và phụ nữ cao tuổi, bao gồm Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tham gia các cuộc họp đánh giá RRTT tại cấp thôn.</p>

STT	Các bước thực hiện	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả đạt được
3	Đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng	b) Thu thập thông tin, phân tích nhu cầu tham gia hỗ trợ công tác PCTT tại địa phương và các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sau thiên tai.	b) Báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng đề cập rõ thông tin khác biệt của nam giới và phụ nữ cao tuổi, đặc biệt là các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và các hỗ trợ khác để giảm tình trạng DBTT (đặc biệt nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn), đồng thời hỗ trợ người cao tuổi có thể phát huy vai trò trong PCTT tại cộng đồng.
		c) Sử dụng bảng kiểm công việc để kiểm tra việc đưa nội dung NCT vào các bước đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng.	c) Các nội dung yêu cầu trong bảng kiểm công việc được kiểm tra và thực hiện đầy đủ.
4	Xây dựng kế hoạch PCTT	a) Thu thập thông tin và ghi chép đầy đủ ý kiến của nam giới và phụ nữ cao tuổi trong quá trình lập kế hoạch.	a) Kế hoạch PCTT có đề cập các giải pháp cụ thể đáp ứng nhu cầu hợp lý để giảm tình trạng DBTT và phát huy vai trò của cả nam giới và phụ nữ cao tuổi vào các hoạt động QLRRTT DVCD (dựa vào kết quả đánh giá RRTT DVCD).
		b) Sử dụng bảng kiểm công việc để kiểm tra việc đưa nội dung NCT vào các bước lập kế hoạch PCTT.	b) Các nội dung yêu cầu trong bảng kiểm công việc được kiểm tra và thực hiện đầy đủ.
5	Thực hiện kế hoạch PCTT	Thực hiện các hoạt động đã đưa nội dung NCT vào QLRRTT DVCD theo kế hoạch đã phê duyệt	Các giải pháp cụ thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế (đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn); Phát huy vai trò của nam giới và phụ nữ cao tuổi trong các hoạt động QLRRTT DVCD được thực hiện.

STT	Các bước thực hiện	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả đạt được
6	Giám sát và đánh giá có sự tham gia của cộng đồng	a) Đưa các chỉ số liên quan về việc đưa nội dung NCT vào kế hoạch giám sát và đánh giá.	a) Các chỉ số về nội dung (tách thông tin nam riêng, nữ riêng) được đề cập trong kế hoạch giám sát đánh giá.
		b) Xây dựng công cụ giám sát, đánh giá các hoạt động đã đưa nội dung NCT để thu thập thông tin.	b) Công cụ giám sát, đánh giá có đề cập các thông tin về NCT cần thu thập
		c) Huy động sự tham gia đầy đủ của nam giới và phụ nữ cao tuổi (bao gồm cả vị trí lãnh đạo) trong các hoạt động giám sát và đánh giá	c) Các thành viên nam giới và phụ nữ cao tuổi trong Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng tham gia giám sát đánh giá để đảm bảo các nội dung NCT đã được đưa vào trong các hoạt động PCTT.
		d) Theo dõi, giám sát theo kế hoạch, báo cáo kết quả giám sát và đề xuất giải pháp khắc phục để đảm bảo các nội dung NCT được đưa vào trong các hoạt động PCTT một cách có hiệu quả.	Báo cáo giám sát, đánh giá các hoạt động PCTT có đề cập đến nội dung NCT (ví dụ: các hoạt động đáp ứng nhu cầu đặc biệt của phụ nữ và nam giới cao tuổi được thực hiện hay không và vai trò của nam giới và phụ nữ cao tuổi trong các hoạt động QLRRTT DVCD có được phát huy không? Phát huy như thế nào?)
		e) Đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra.	



PHẦN III

ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Mục đích

Việc đưa nội dung NCT vào đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng giúp:

- Xác định cụ thể năng lực, tình trạng DBTT của NCT (sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ cao tuổi) trong PCTT.
- Tìm hiểu cụ thể các vấn đề, nhu cầu khác biệt giữa NCT là nam giới và phụ nữ; đặc biệt với nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Các giải pháp PCTT đáp ứng các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế của NCT trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sau thiên tai.

2. Đưa nội dung người cao tuổi vào các bước đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng

Bước 1: Chuẩn bị đánh giá

1.1. Các kết quả cần đạt được:

- Các thành viên trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng hiểu mục đích, nguyên tắc và nội dung NCT cần đưa vào trong QLRRTT DVCĐ; biết cách thu thập và phân tích thông tin về NCT từ mỗi công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng để đưa vào Kế hoạch PCTT.
- Kế hoạch đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng có các yêu cầu về việc đưa nội dung NCT vào các công cụ đánh giá (xem mục 1.2 dưới đây).
- Công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng bao gồm các bảng câu hỏi thu thập thông tin có nội dung NCT.
- Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tự tin và tham gia hiệu quả trong các cuộc họp đánh giá cùng với người dân khác trong thôn.

1.2. Các công việc cần làm:

- Tập huấn về đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng cho Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng: Đưa nội dung NCT (ví dụ: nguyên tắc và các nội dung của NCT, hướng dẫn sử dụng các công cụ đánh giá đã đưa nội dung NCT,...), kỹ năng huy động sự tham gia của NCT (đặc biệt là Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) trong các khóa tập huấn chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng đảm bảo các yêu cầu sau:
 - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên là NCT đại diện cho Hội NCT, Chi

hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng và tạo điều kiện để các thành viên là NCT (có sự hỗ trợ của thành viên trẻ tuổi) điều phối các cuộc họp về đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng và lập kế hoạch PCTT.

- Khuyến khích sắp xếp có NCT của Nhóm HTKT/Nhóm Cộng đồng trong mỗi đội đánh giá.
- Xác định số lượng NCT (50% phụ nữ cao tuổi, 50% nam giới cao tuổi) ở mỗi thôn tham gia các cuộc họp đánh giá, ưu tiên NCT trong Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.
- Bố trí thời gian, lựa chọn địa điểm tổ chức các cuộc họp đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng phù hợp cho người dân ở mỗi thôn để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (đảm bảo về số lượng, tỉ lệ nam giới, phụ nữ và thời gian tham gia).
- Dự kiến các khó khăn và có kế hoạch hỗ trợ đối với những NCT cần giúp đỡ, đặc biệt là Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (ví dụ: bố trí người hỗ trợ NCT đi đến địa điểm họp, hỗ trợ NCT khiếm thính, mời người phiên dịch cho người cao tuổi dân tộc thiểu số không nói được tiếng Kinh, không biết chữ,...).
- Chuẩn bị công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng: Chuẩn bị bảng hỏi có các thông tin về NCT cần thu thập trong mỗi công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng. Thống nhất cách hiểu các câu hỏi trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng và thực hành cách hỏi.

Bước 2: Đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng

2.1. Thông tin sẵn có (Công cụ 1):

a) Các kết quả cần đạt được:

- Thông tin, số liệu có phân tách về nam giới, phụ nữ cao tuổi trên địa bàn xã, đặc biệt là thông tin và số liệu về Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của nam giới và phụ nữ cao tuổi.
- Các loại bệnh của NCT tại địa phương (Phân tách với nam giới, phụ nữ cao tuổi).
- Các nội dung về NCT trong các báo cáo của Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT hiện có tại địa phương (Câu lạc bộ LTH TGN nếu đã thành lập), Phòng Lao động, thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Các công việc cần làm:

- Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin, số liệu có phân tách về nam giới và phụ nữ cao tuổi.
- Thu thập thông tin về người cao tuổi trong các báo cáo, kế hoạch PCTT (dự án,

chương trình) của Hội NCT, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức liên quan của xã.

- Xác định các thông tin thứ cấp về NCT còn thiếu, cần bổ sung khi đi đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng.
- Xác định những nội dung của NCT trong PCTT; những nội dung của NCT cần làm rõ hoặc cần kiểm chứng khi thực hiện đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng với người dân.

2.2. Lịch sử thiên tai (Công cụ 2):

a) Các kết quả cần đạt được:

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Mức độ thiệt hại về tính mạng, thể chất và tâm lý của nam giới và phụ nữ cao tuổi trong thiên tai (số liệu hoặc tỷ lệ thiệt hại về tính mạng, thể chất và tâm lý của phụ nữ cao tuổi so với nam giới cao tuổi); nguyên nhân các thiệt hại trên và sự khác nhau (nếu có).
- Các công việc về sản xuất, kinh doanh của NCT; Sự khác biệt về công việc/cách phân công công việc PCTT của nam giới và phụ nữ cao tuổi (nếu có).

b) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Năm (tháng)	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại?	Tại sao bị thiệt hại?	Đã làm gì để phòng, chống thiên tai?
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Trong đó:

- Cột (5) Thiệt hại gì ? mức độ thiệt hại?: Thông tin thiệt hại được thu thập theo 03 lĩnh vực (An toàn cộng đồng; sản xuất kinh doanh; sức khỏe, vệ sinh môi trường). Các dữ liệu có phân tách phụ nữ cao tuổi và nam giới cao tuổi.
- Cột (6) Tại sao bị thiệt hại?: Nguyên nhân gây ra với mỗi thiệt hại được thu thập theo 03 khía cạnh (Vật chất; tổ chức xã hội; nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ). Các dữ liệu có phân tách phụ nữ cao tuổi và nam giới cao tuổi
- Cột (7) Đã làm gì để phòng, chống thiên tai?: Thông tin thu thập theo 03 khía cạnh (Vật chất; tổ chức xã hội; nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ). Ví dụ các hoạt động: chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh, tu bổ nơi ở, hệ thống công trình PCTT, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng,...

c) Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin về các nội dung NCT vào bảng thu thập thông tin chung của toàn xã, thôn:

- Số NCT bị thiệt hại về tính mạng, thể chất và bị ảnh hưởng về tâm lý do thiên

tai? Nam giới hay phụ nữ cao tuổi bị thiệt hại nhiều hơn? (ví dụ: Bao nhiêu nam giới, phụ nữ cao tuổi bị thiệt mạng, bị thương, hay bị trầm cảm sau thiên tai vì có người thân mất, tài sản bị hư hỏng nặng) → Điền vào cột 5.

- Vì sao bị thiệt hại như vậy → Điền vào cột 6.
- NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thường làm công việc gì để PCTT ở hộ gia đình và cấp thôn? → Điền vào cột 7.
- Có sự khác biệt về công việc giữa người cao tuổi là nam giới, phụ nữ? → Điền vào cột 7.

d) Cách điền thông tin về các nội dung NCT vào bảng tổng hợp thông tin chung toàn xã, thôn: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6.

2.3. Lịch theo mùa (Công cụ 3):

a) Các kết quả cần đạt được:

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Công việc sản xuất kinh doanh của NCT (nam giới và phụ nữ cao tuổi).
- Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của NCT (nam giới và phụ nữ cao tuổi) trong mùa thiên tai.
- Các thay đổi (nếu cần) về công việc sản xuất kinh doanh/PCTT phù hợp hơn với NCT để giảm thiệt hại về thu nhập của gia đình.
- Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã (ví dụ: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh,...) để công việc sản xuất kinh doanh của NCT ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh từ thiên tai.

b) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Thiên tai	Tháng												Đặc điểm, xu thế của thiên tai				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
V/d Lũ																	
Bão																	
Hạn hán																	
Loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh	Tháng												Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Tại sao?	Kinh nghiệm phòng, chống thiên tai	Nhu cầu và giải pháp cụ thể của nam giới và phụ nữ	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
(1)	(2)												(3)	(4)	(5)	(6)	

c) *Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin về các nội dung NCT vào bảng thu thập thông tin chung của toàn xã, thôn:*

- Công việc sản xuất kinh doanh của NCT (nam giới, phụ nữ) trực tiếp làm hoặc hỗ trợ là gì? → Điền vào cột 1.
- NCT có gặp khó khăn trong thực hiện / hỗ trợ công việc sản xuất kinh doanh trong mùa thiên tai không? Nếu có, khó khăn gì? → Điền vào cột 3.
- Tại sao lại gặp những khó khăn đó → Điền vào cột 4.
- Chính quyền thôn, xã có hỗ trợ NCT khắc phục các khó khăn đó (trước và sau thiên tai)?
 - Nếu có, đã hỗ trợ như thế nào đối với nam giới/phụ nữ cao tuổi? → Điền vào cột 5.
 - Nếu không hỗ trợ, điền vào cột 4.
- Nên thay đổi công việc sản xuất kinh doanh của NCT để ít bị ảnh hưởng từ thiên tai không? Nếu có, nên thay đổi như thế nào? Tại sao nên thay đổi như vậy? → Điền vào cột 6.
- NCT thường làm những công việc PCTT gì để việc sản xuất kinh doanh của gia đình ít bị ảnh hưởng? → Điền vào cột 5.
- NCT (Nam giới và phụ nữ) cần hỗ trợ gì từ các tổ chức trong thôn, xã (ví dụ: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội NCT, Hội Cựu chiến binh, ...) để công việc sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh từ thiên tai? Nên đáp ứng các nhu cầu đó như thế nào để phù hợp với nam giới/phụ nữ cao tuổi? → Điền vào cột 6.

d) *Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6.*

2.4. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai (Công cụ 4):

a) *Các kết quả cần đạt được:*

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Số người cao tuổi trong Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở khu vực hay bị ảnh hưởng và thiệt hại nhiều từ thiên tai.
- Khó khăn của NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm và đi sơ tán sớm (về đường sơ tán, khả năng tiếp cận nơi sơ tán, đảm bảo nhu cầu của NCT tại các nơi sơ tán).
- Nhu cầu và cách hỗ trợ phù hợp cho nam giới và phụ nữ cao tuổi, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về cảnh báo sớm và sơ tán sớm.

b) *Bảng câu hỏi tham khảo:*

- Có bao nhiêu NCT (Nam giới và Phụ Nữ), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở khu vực hay bị ảnh hưởng và bị thiệt hại nặng từ thiên tai?
- NCT gặp khó khăn gì trong việc tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm (do nặng tai, do hệ thống truyền tin không phủ rộng/không rõ, NCT không đi ra khỏi nhà

nên khó tiếp cận thông tin, do thông tin không được chuyển đến tận nhà NCT hay phát thanh viên đọc nhanh/không rõ,...)?

- NCT có chủ động đi sơ tán sớm không? Nếu không thì tại sao? (ví dụ: NCT không muốn rời ngôi nhà của mình nơi có bàn thờ tổ tiên và của cải được tích lũy cả đời; do phải chăm sóc/vướng cháu/phải lo cho cháu/người họ đang chăm sóc; Tâm lý chủ quan vì từ trước đến nay địa phương chưa bị thiên tai lớn;...)
- NCT (Nam giới/phụ nữ cao tuổi) gặp khó khăn gì trong việc sơ tán sớm? (đường đi có thuận lợi, đảm bảo an toàn về tính mạng, thiếu các dụng cụ hỗ trợ di chuyển, dịch vụ/hỗ trợ y tế cho NCT khi sơ tán, địa điểm sơ tán chưa phù hợp với NCT, đặc biệt là những NCT có khó khăn về vận động, các gói cứu trợ chưa phù hợp với NCT (ví dụ cứu trợ các loại thực phẩm khó tiêu đối với NCT như lương khô, mỳ tôm,...), thiếu/không có thuốc men cho các bệnh mãn tính hiểm nghèo cần dùng thuốc thường xuyên (do quên mang/chưa được truyền thông dự phòng), do không có các dụng cụ hỗ trợ cần thiết (gậy, kính,...) trong gói các dụng cụ cần chuẩn bị cho sơ tán do quên mang/chưa được truyền thông? Vì sao?
- NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gặp mỗi nguy hiểm gì khi đi sơ tán sớm?
- NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần hỗ trợ gì về cảnh báo sớm và sơ tán (ví dụ: những vật dụng thiết yếu đối với NCT cần có trong gói bộ đồ chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp)?

c) Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6.

2.5. Điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT (Công cụ 5):

a) Các kết quả cần đạt được:

Thu thập được thông tin cụ thể về:

- Vai trò của Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) trong việc PCTT theo phương châm 4 tại chỗ.
- Sự hỗ trợ của Hội NCT xã đối với Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) thực hiện PCTT theo phương châm 4 tại chỗ.
- Hỗ trợ của các cơ quan liên quan (ngoài Hội NCT) để huy động NCT tham gia công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ (kể cả ngân sách thực hiện).
- Kinh nghiệm PCTT của NCT (Nam giới/phụ nữ cao tuổi) trước, trong và sau thiên tai.
- Vai trò của NCT trong việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ để PCTT (ở cấp hộ gia đình và thôn).
- Các nhu cầu cần hỗ trợ để Chi hội NCT và các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) có thể thực hiện tốt hơn phương

châm 4 tại chỗ (Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng tại chỗ - Hậu cần tại chỗ - Vật tư tại chỗ, phương tiện tại chỗ) trong việc PCTT (ở cấp hộ gia đình và thôn)?

b) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Chính quyền, người dân và các tổ chức xã hội	Điểm mạnh	Điểm yếu

c) Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin về các nội dung NCT vào bảng thu thập thông tin chung của toàn xã, thôn:

- Hội NCT có vai trò như thế nào trong công tác PCTT?
- Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT (CLB LTH TGN nếu đã được thành lập):
 - Đã làm gì để tổ chức thực hiện các hoạt động PCTT theo phương châm 4 tại chỗ (ví dụ: Huy động NCT thôn tham gia lập kế hoạch PCTT)?
 - Đã phối hợp với Hội NCT xã khi thực hiện như thế nào? Có khó khăn gì khi thực hiện?
 - Đã được Hội NCT xã hỗ trợ như thế nào?
 - Cần hỗ trợ gì thêm từ Hội NCT xã để chủ động hơn trong PCTT?
- Các cơ quan đoàn thể khác (ngoài Hội NCT xã, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT khác tại địa phương) đã hỗ trợ và huy động sự tham gia của NCT thôn vào công tác PCTT như thế nào?
- Với mỗi loại hình thiên tai:
 - NCT đã làm gì/tham gia hoạt động PCTT nào (trước, trong và sau thiên tai)?
 - NCT (Nam giới/phụ nữ cao tuổi) tham gia vào việc lập kế hoạch PCTT ở cấp hộ gia đình và thôn như thế nào?
 - Ý kiến của NCT (Nam giới/phụ nữ), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được ghi nhận như thế nào? Nên hỗ trợ thế nào để ý kiến NCT được ghi nhận và đưa vào kế hoạch PCTT?
- Nên hỗ trợ gì để NCT có thể tham gia phát huy vai trò trong thực hiện tốt hơn phương châm 4 tại chỗ? Vì sao?

Lưu ý:

- Tù ý vào câu trả lời để đưa thông tin vào cột điểm mạnh hay điểm yếu.
- Mô tả sự khác biệt về điểm mạnh, yếu của của nam giới/phụ nữ cao tuổi trong cột điểm mạnh, điểm yếu nếu có.

d) Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6

Bước 3: Tổng hợp và phân tích các nội dung, hoạt động đã đưa nội dung NCT trong kết quả đánh giá

3.1. Tổng hợp đánh giá rủi ro (Công cụ 6):

a) Các kết quả cần đạt được:

Bảng tổng hợp thông tin về NCT đã thu thập được từ 05 công cụ trước:

1. Sử dụng, phát huy vai trò của NCT trong các hoạt động PCTT.
2. Năng lực, tình trạng DBTT của NCT (nam giới/phụ nữ) trong PCTT.
3. Rủi ro thiên tai cụ thể đối với NCT (nam giới và phụ nữ cao tuổi), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
4. Các nhu cầu, giải pháp cụ thể cho NCT (nam giới/phụ nữ), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để đảm bảo bình đẳng, hòa nhập trong PCTT.

b) Các công việc cần làm:

- Tổng hợp các thông tin về NCT đã thu thập được từ 05 công cụ trước.
- Đưa các thông tin tổng hợp về NCT vào bảng tổng hợp thông tin chung (theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT).

c) Bảng tổng hợp thông tin:

Stt	Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Rủi ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Nhu cầu, giải pháp thực hiện
1	V/d: Bão		Rủi ro thiên tai đối với NCT (rút ra từ công cụ 2-4)	Các nội dung về NCT trong PCTT (rút ra từ 05 công cụ trước: Chưa tạo điều kiện thuận lợi để NCT tham gia vào công tác PCTT; Nhu cầu chăm sóc sức khỏe trong PCTT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các đặc điểm dễ bị tổn thương khác của NCT trong PCTT	Công việc PCTT phù hợp (theo phương châm 4 tại chỗ) NCT thường làm để PCTT (rút ra từ công cụ 2-4) Điểm mạnh của NCT, nam giới và phụ nữ cao tuổi (rút ra từ công cụ 5)	Nhu cầu, giải pháp để NCT phát huy vai trò và đảm bảo sức khỏe, thể chất, tinh thần khi thiên tai xảy ra (rút ra từ công cụ 2-4)

Lưu ý: Trình bày thông tin trong bảng theo 03 lĩnh vực (An toàn cộng đồng; Sức khỏe, vệ sinh, môi trường; Sản xuất/kinh doanh), 03 khía cạnh (Vật chất; Tổ chức/xã hội; Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ).

3.2. Xếp hạng ưu tiên (Công cụ 7):

a) Các kết quả cần đạt được:

Các nội dung ưu tiên trong PCTT của toàn thôn có nội dung của NCT (có phân tách nam giới, phụ nữ cao tuổi), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Các công việc cần làm:

- Chia nhóm nam, nữ riêng để xếp hạng ưu tiên (đảm bảo cân bằng số lượng nam giới và phụ nữ cao tuổi, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn).
- Hướng dẫn và thống nhất tiêu chí xếp hạng với nhóm nam và nữ chung của thôn.
- Tìm hiểu các nội dung ưu tiên của NCT (nam giới, phụ nữ cao tuổi), đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để nhóm nam, nhóm nữ thống nhất xếp hạng các thông tin ưu tiên có bao gồm các nội dung của NCT.

Lưu ý: Không cộng tổng điểm của nhóm nam, nữ sau khi các nhóm đã xếp hạng xong để giữ sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ.

c) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Thông tin xếp hạng	Nhóm nam		Nhóm nữ	
	Điểm	Thứ tự xếp hạng	Điểm	Thứ tự xếp hạng

3.3. Phân tích nguyên nhân (Công cụ 8)

a) Các kết quả cần đạt được: Các nội dung của NCT bổ sung cho các công cụ trước.

b) Các công việc cần làm:

- Huy động sự tham gia của NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để phân tích nguyên nhân.
- Tìm hiểu các nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp liên quan đến việc chưa huy động, phát huy vai trò của NCT và chưa đáp ứng được các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe của NCT trong PCTT (nếu vẫn còn sót so với thông tin đã thu thập được từ 05 công cụ trước).
- Viết các thông tin bổ sung vào cột nguyên nhân của bảng tổng hợp.

c) Bảng tổng hợp công cụ:

Stt	Rủi ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân

3.4. Tổng hợp giải pháp (Công cụ 9)

a) Các kết quả cần đạt được:

Các giải pháp PCTT cụ thể để huy động, phát huy vai trò của NCT, đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và sinh kế NCT trong PCTT.

b) Các công việc cần làm:

- NCT tham gia xác định giải pháp PCTT để đảm bảo các giải pháp PCTT có bao gồm các nội dung NCT.
- Viết các giải pháp vào cột các giải pháp đề xuất trong bảng tổng hợp thông tin. Tùy theo nhu cầu thực tế để đưa ra giải pháp cụ thể, theo thứ tự ưu tiên đã xếp hạng.

c) Bảng tổng hợp thông tin:

Stt	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Đơn vị thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước	Người dân	Huy động

Bước 4: Kiểm chứng với người dân

a) Các kết quả cần đạt được: Thông tin bổ sung của NCT (nam giới và phụ nữ cao tuổi) của thôn.

b) Các công việc cần làm:

- Mời NCT chưa tham gia họp đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng đến kiểm chứng thông tin, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cân đối tỷ lệ nam giới và phụ nữ cao tuổi tham gia tùy thuộc vào số lượng nam giới, phụ nữ cao tuổi còn lại trong thôn.
- Cần đảm bảo các điều kiện cho phép để các ý kiến phản hồi của NCT, đặc biệt đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được ghi nhận.
- Giải thích thêm thông tin nếu cần và thu thập ý kiến bổ sung của NCT (cả nam giới, phụ nữ cao tuổi).

Bước 5: Xây dựng báo cáo đánh giá có đưa nội dung NCT

a) Các kết quả cần đạt được: Báo cáo đánh giá có đề cập rõ các dữ liệu phân tích nội dung NCT trong mọi khía cạnh đánh giá bao gồm cả đề xuất các giải pháp.

b) Các công việc cần làm:

Tổng hợp các thông tin thu thập được về nội dung NCT và đưa vào báo cáo đánh giá chung của toàn xã, cụ thể như sau:

Nội dung	Các thông tin về nội dung NCT cần có
Phần 1: Giới thiệu chung về xã	Không đề cập (vì chưa có thông tin)
Phần 2: Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai	
2.1. Thông tin cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> • Các số liệu hoặc thông tin về NCT được tách biệt theo giới tính. • Loại công việc của nam giới, phụ nữ cao tuổi (nếu có). • Khả năng tiếp cận, sử dụng của NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đối với các cơ sở hạ tầng, công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT. • Vai trò của các bên liên quan trong công tác PCTT, bao gồm Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT (CLB LTH TGN nếu đã được thành lập). • Bổ sung các nội dung khác về NCT (nếu có).
2.2. Kết quả đánh giá về thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực phòng, chống thiên tai và nhận thức về RRTT của người dân	<p>Sự khác biệt (nếu có) về:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mức độ thiệt hại của NCT (giữa nam giới, phụ nữ cao tuổi). • Tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT. • Các nhu cầu hỗ trợ phù hợp của riêng nam giới, phụ nữ cao tuổi.
Phần 3: Tổng hợp RRTT và các giải pháp phòng, chống thiên tai	<p>Liệt kê:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết quả xếp hạng ưu tiên các rủi ro thiên tai của nam giới và phụ nữ; các lý do vì sao nam giới, phụ nữ xếp hạng khác nhau (nếu kết quả xếp hạng khác nhau). Đảm bảo có sự tham gia của NCT trong quá trình xếp hạng tại các nhóm. • Các giải pháp PCTT chung cho cả nam và nữ, các giải pháp PCTT riêng cho nam và riêng cho nữ (nếu có). Đảm bảo có sự tham gia của NCT trong xác định các giải pháp để đảm bảo các nội dung NCT được bao gồm trong các giải pháp đề xuất.
Phần 4: Kết luận và đề xuất	Có các đề xuất giải pháp PCTT ưu tiên chung cho toàn xã, bao gồm các giải pháp hỗ trợ NCT trong PCTT (nếu có).



BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Trước khi đánh giá

1.1. Công tác chuẩn bị đảm bảo sự tham gia

a. Đối với NCT trong Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng:

- Thành viên Hội NCT hoặc đại diện NCT đã là thành viên trong Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng chưa?
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng thành viên của Hội NCT, Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã được thành lập) trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng để đi đánh giá?
- Thành viên NCT đã có những kiến thức cơ bản về QLRRTT DVCĐ, đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?
- Thành viên NCT đã biết, hiểu rõ nhiệm vụ khi tham gia vào hoạt động đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?
- Lựa chọn thời gian phù hợp để NCT có thể tham gia đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?

b. Đối với các thành viên khác trong nhóm:

- Đã có kiến thức, nguyên tắc làm việc với NCT chưa?
- Đã có kỹ năng làm việc với NCT chưa?

c. Đối với NCT cung cấp thông tin:

- Đã có hoạt động huy động sự tham gia của NCT trong kế hoạch đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?
- Mời nam giới, phụ nữ cao tuổi ở thôn, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tham gia theo tỷ lệ cân đối?
- Kiểm tra việc hỗ trợ NCT, đặc biệt với NCT là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số tham gia các cuộc họp đánh giá?
- Kiểm tra địa điểm, thời gian họp phù hợp hay chưa (dễ tiếp cận, đủ rộng, đủ ánh sáng, yên tĩnh)?

1.2. Nội dung đánh giá và trang thiết bị, văn phòng phẩm

- Nội dung NCT cần thu thập trong các bước, công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng (Đặc biệt là các công cụ: Thông tin thứ cấp, thiên tai lịch sử, lịch mùa vụ, sơ hoạ bản đồ RRTT) đã được liệt kê đủ chưa (Thông tin đảm bảo: Xác định tình trạng DBTT, phát huy vai trò, kinh nghiệm, thế mạnh của NCT)?
- Các thành viên trong Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng (bao gồm thành viên là

NCT) đã hiểu rõ nội dung, cách thức thu thập, tổng hợp, phân tích các thông tin, dữ liệu về NCT trong các bước, các công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?

- ❑ Đối với công cụ thông tin thứ cấp: Thu thập, tổng hợp thông tin sẵn có về NCT; Phân tích, đánh dấu những thông tin cần kiểm chứng, làm rõ hơn hoặc thông tin còn thiếu?
- ❑ Đã chuẩn bị và cung cấp đủ cho các thành viên: Dụng cụ, văn phòng phẩm, biểu mẫu (Thu thập, tổng hợp thông tin của từng công cụ đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng), bảng kiểm cần làm trong đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng?

2. Khi đánh giá RRTT DVCD

a. Đối với NCT trong Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng:

- ❑ Hạn chế người nói nhiều và khuyến khích người ít nói phát biểu ý kiến, đặc biệt là NCT là phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số?
- ❑ Giữ thái độ trung lập (không thể hiện ủng hộ hay phản đối ý kiến của bên nào) khi đang lắng nghe ý kiến của nam giới và phụ nữ cao tuổi?
- ❑ Thu thập đủ thông tin về NCT của mỗi công cụ theo bảng hỏi? (Đảm bảo thông tin, dữ liệu của NCT về tình trạng DBTT, vai trò, thế mạnh của NCT trong cộng đồng; Giải pháp đáp ứng nhu cầu đặc trưng của NCT, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn)
- ❑ Tóm tắt các nội dung được thống nhất trong buổi đánh giá?

b. Đối với các thành viên khác trong nhóm:

- ❑ Đã có kiến thức, nguyên tắc làm việc với NCT chưa?
- ❑ Đã có kỹ năng làm việc với NCT chưa ?

c. Đối với NCT cung cấp thông tin:

- ❑ Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý để NCT dễ tham gia?
- ❑ Hỗ trợ NCT cần sự trợ giúp để có thể tham gia? (V/d: NCT khiếm thính hoặc có khó khăn về vận động,..)
- ❑ Tài liệu (nếu có) đã phù hợp với NCT (phông chữ đủ lớn)?
- ❑ Làm rõ ý kiến khác nhau (nếu có) giữa nam giới, phụ nữ cao tuổi, đặc biệt Nhóm NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn?

3. Sau khi đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng:

- ❑ Tổng hợp và phân tích thông tin về NCT thu thập được từ mỗi công cụ?
- ❑ Kiểm tra thông tin đã có so với thông tin cần có để hỏi bổ sung ở ngày đánh giá tiếp theo?
- ❑ Rút kinh nghiệm về cách điều phối giữa các thành viên trong Nhóm HTKT để thu thập thông tin từ NCT tốt hơn?
- ❑ Tổng hợp và phân tích thông tin về NCT trong toàn đợt đánh giá và đưa vào báo cáo đánh giá?

PHẦN IV

ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI TRONG LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Mục đích đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT

Đưa nội dung NCT trong lập kế hoạch PCTT sẽ giúp đảm bảo:

- Nâng cao nhận thức cho các cơ quan, cán bộ làm công tác PCTT về vai trò và nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế cho NCT trong PCTT.
- Đảm bảo sự tham gia và nhu cầu của NCT được đáp ứng hợp lý.
- Huy động và phát huy vai trò của NCT trong PCTT.

2. Quy trình đưa nội dung NCT trong lập kế hoạch PCTT

Stt	Hoạt động	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả cần đạt
1	Chuẩn bị dự thảo kế hoạch	<ul style="list-style-type: none">• Rà soát lại báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng.• Đưa các thông tin về nội dung của NCT, nhu cầu và các giải pháp can thiệp hỗ trợ NCT vào bản dự thảo kế hoạch PCTT.	Các nội dung về NCT, nhu cầu và các giải pháp can thiệp (nam giới/phụ nữ cao tuổi) cụ thể được đưa vào bản dự thảo kế hoạch.
2	Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào Dự thảo kế hoạch PCTT	Mời đại diện Hội NCT xã, Chi hội NCT thôn và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT ở địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) tham gia góp ý cho bản dự thảo kế hoạch.	Thu thập được ý kiến của Hội NCT xã, Chi hội NCT thôn và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT ở địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) về các giải pháp đáp ứng nhu cầu NCT.
3	Hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch	<ul style="list-style-type: none">• Điều chỉnh nội dung theo ý kiến góp ý hợp lý.• Trình kế hoạch để phê duyệt, giải trình để làm rõ cho người ra quyết định về các nội dung về NCT nếu cần.	<ul style="list-style-type: none">• Kế hoạch được điều chỉnh.• Bản kế hoạch PCTT có các hoạt động, giải pháp bao gồm nội dung NCT được phê duyệt.

Stt	Hoạt động	Cách đưa nội dung NCT	Kết quả cần đạt
4	Lồng ghép nội dung PCTT vào kế hoạch PT KT-XH của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Nhóm HTKT rà soát báo cáo đánh giá RRTT kế hoạch PCTT. Lựa chọn và đề xuất các giải pháp PCTT đã được nam giới, phụ nữ (trong đó có nam giới/phụ nữ cao tuổi) với xếp hạng ưu tiên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. 	Bản Kế hoạch PT KT-XH có lồng ghép các nội dung PCTT có tính đến vai trò, nhu cầu của NCT.

3. Các yêu cầu đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT

- Có đề cập đến các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế của NCT được nêu trong báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai.
- Có các giải pháp đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế của NCT theo thứ tự ưu tiên nhằm đảm bảo an toàn cho NCT.
- Có các giải pháp nhằm phát huy vai trò của NCT trong PCTT.

4. Các nội dung đưa nội dung NCT vào kế hoạch PCTT xã

Tùy theo các nhu cầu của NCT đã nêu trong báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai và nguồn lực của địa phương để đưa ra các giải pháp phù hợp trong kế hoạch. Các giải pháp có thể là các công việc cần thực hiện nhằm:

- Nâng cao nhận thức cho các bên liên quan và người dân trong thôn về vai trò và nhu cầu của người cao tuổi nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát huy tối đa kiến thức, kinh nghiệm, đóng góp và sự tham gia của NCT trong các hoạt động PCTT.
- Đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội, sinh kế và sinh hoạt khác của NCT trong PCTT.

Tùy thuộc vào nguồn lực hiện có, UBND xã sẽ quyết định các hoạt động bao gồm các nội dung NCT nào đưa vào kế hoạch PCTT và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã.

5. Các thành phần tham gia vào cuộc họp lập kế hoạch PCTT xã có đưa nội dung NCT

- Cấp xã: Hội NCT xã và các thành phần khác trong Nhóm HTKT xã. Đại diện Hội NCT xã sẽ hỗ trợ Chi hội NCT các thôn và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại

hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) trình bày và giải thích/làm rõ các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội và sinh kế của NCT các thôn trong kế hoạch của xã (khi cần).

- Cấp thôn: Chi hội NCT thôn và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) và đại diện các thành phần khác trong Nhóm Cộng đồng.
- Chi hội NCT thôn và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT tại địa phương (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) các thôn sẽ giải thích/làm rõ thêm nhu cầu của NCT để đưa vào kế hoạch của xã khi cần.



MÔI TRƯỜNG THÂN THIÊN

- Đảm bảo an toàn cho NCT.
- Nhu cầu thiết yếu của NCT và hỗ trợ (tinh thần, vật chất)
- Tạo sinh kế, hỗ trợ thiết thực
- NCT được công nhận, phát huy trong công tác PCTT.

BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Trước khi lập dự thảo kế hoạch PCTT xã

- ❑ Rà soát thông tin, dữ liệu và nội dung về NCT trong báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng; cập nhật thông tin (nếu có).
- ❑ Đánh dấu hoặc lập danh mục các nhu cầu của NCT cần UBND xã hỗ trợ thực hiện trong báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng toàn xã, kế hoạch PCTT các thôn.
- ❑ Lựa chọn, lập danh mục các giải pháp theo thứ tự ưu tiên đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, của NCT cần đưa vào kế hoạch PCTT. Các giải pháp phải đảm bảo bình đẳng giới (cân đối giải pháp hỗ trợ cho NCT là nam giới và nữ giới) và ưu tiên cho nhóm NCT có hoàn cảnh khó khăn.

2. Khi lập kế hoạch PCTT xã

a. Lập dự thảo kế hoạch:

- ❑ Dự kiến các giải pháp nhằm đáp ứng các nhu cầu của NCT và phát huy vai trò của NCT đã lựa chọn (dựa trên các giải pháp đề xuất trong báo cáo đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng) để hỗ trợ thực hiện?
- ❑ Đưa các giải pháp hỗ trợ các nhu cầu ưu tiên và phát huy vai trò của NCT vào dự thảo kế hoạch PCTT chung của toàn xã?

b. Tham vấn, hoàn thiện kế hoạch và trình phê duyệt kế hoạch:

- ❑ Mời Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT (CLB LTH TGN nếu đã thành lập) và các thành viên khác của Nhóm Cộng đồng tham gia họp lập kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã?
- ❑ Lựa chọn địa điểm họp dễ tiếp cận hoặc chuẩn bị cách hỗ trợ phù hợp cho NCT cần giúp đỡ?
- ❑ Tổ chức họp trình bày dự thảo kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã và thu thập ý kiến đóng góp của các bên liên quan?
- ❑ Điều chỉnh dự thảo kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã theo ý kiến góp ý từ cuộc họp?
- ❑ Điều chỉnh dự thảo kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã dựa trên kết quả đánh giá diễn tập?
- ❑ Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã?

3. Sau khi lập kế hoạch PCTT xã:

- ❑ Báo cáo UBND huyện kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT của xã?
- ❑ Thông báo kế hoạch PCTT có đưa nội dung NCT đã phê duyệt cho các cơ quan, tổ chức của xã, thôn và Chi hội NCT và/hoặc các Tổ Hội NCT, các loại hình câu lạc bộ NCT (Câu lạc bộ LTH TGN nếu đã thành lập) để phối hợp thực hiện?

C.L.B.21



CẢNH BÁO
ĐỘ SÂNGUY HIỂM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

ĐƯA NỘI DUNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀO QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG



Dự án “Mô hình toàn diện nhằm xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam”

Tài liệu này được xây dựng với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Nội dung không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID